

Bản án số: 132/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 8 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga.

Ông Nguyễn Văn Lem.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp a, xã T, huyện G, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp a, xã T, huyện G, tỉnh B.

Bà Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Thanh Tr vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh Tr chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 11/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân của ông bà là do tự nguyện, thời gian đầu bà và ông Tr chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi. Bà và ông Tr ly thân từ tháng

12/2022 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Thanh Tr có 01 con chung tên Nguyễn Trí Th, sinh ngày 22/9/2020, hiện cháu Th đang sống chung với ông Tr, bà đồng ý giao con chung cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Tr không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do ông Nguyễn Thanh Tr vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Tr. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông Tr. Ghi nhận bà Tuyền đồng ý giao cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 22/9/2020 cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh Tr đều vắng mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập ông Tr tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông Tr vẫn vắng mặt không lý do; Về phía bà Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh Tr và bà Nguyễn Thanh T.

[2] Về nội dung vụ án: ông Nguyễn Thanh Tr và bà Nguyễn Thanh T bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 11/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T cho rằng, thời gian đầu bà và ông Tr chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi. Bà và ông Tr ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Xét thấy, giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Thanh Tr có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa ông Tr và bà T không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa

án thông báo cho ông Tr các phiên hòa giải, mục đích động viên cho ông và bà T đoàn tụ sống lại với nhau nhưng ông Tr không chấp hành, xem như ông Tr đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với bà T. Mặt khác, bà T kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông Tr. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng ông Tr và bà T không đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Tr.

Về con chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Thanh Tr có 01 con chung tên Nguyễn Trí Th, sinh ngày 22/9/2020, hiện cháu Thúc đang sống chung với ông Tr. Bà T đồng ý giao cháu Th cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi. Xét thấy, hiện cháu Th đang sống chung với ông Tr, tuy cháu Th chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng với việc bà T tự nguyện giao cháu Th cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận. Đối với việc bà T không cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy do ông Tr không đến Tòa án để giải quyết nên không thể lấy ý kiến của ông Tr về việc cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Tòa án dành cho ông quyền yêu cầu cấp dưỡng theo quy định nếu ông có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thanh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của bà Nguyễn Thanh T đối với ông Nguyễn Thanh Tr.

Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Tr.

[3] Về con chung: Ghi nhận ông Nguyễn Thanh Tr và bà Nguyễn Thanh T có 01 con chung là Nguyễn Trí Th, sinh ngày 22/9/2020. Ghi nhận bà Tuyền đồng ý giao con chung Nguyễn Trí Th cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trí Th cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà T không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Thanh Tr có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Bà Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0003390 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hào;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Minh Tâm